

Số: /BC-SNN

Sơn La, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: UBND tỉnh Sơn La

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 4595/UBND-KT ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Về việc tham mưu với UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 760/UBND-KT ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Về việc thực hiện Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Báo cáo Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn huyện tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 với nội dung như sau:

I. HIỆN TRẠNG, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Hiện trạng

- Trồng dược liệu (*Không tính cây sơn tra: 12.350 ha*): 3.071 ha, sản lượng: 11.797 tấn. Trong đó: (1) Dược liệu là cây hàng năm (Ốt, gừng, nghệ, xả, hương nhu, đương quy...): 2.435 ha, sản lượng: 11.227 tấn. (2) Dược liệu là cây lâu năm (Sả, ý dĩ, sa nhân, thanh hao, an xoa, đinh lăng, bình vôi...): 636 ha, sản lượng: 570 tấn.

- Một số sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh: Tinh dầu Sả của HTX sản xuất tinh dầu và dược liệu Mường La, Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La; Viên Hà thủ ô mật ong rừng của Hợp tác xã Long Hiếu; Tinh dầu sả java Như Ý của Hợp tác xã dịch vụ nông lâm nghiệp Như Ý; Cao An Xoa Uyên Thuận của Hợp tác xã Uyên Thuận; Tỏi đen, tỏi khô của THT sản xuất và kinh doanh tỏi Phù Yên; Thảo Quả sấy khô của HTX Nông nghiệp dịch vụ Tổng hợp Sơn Tra Bắc Yên; Táo Sơn Tra Khô của HTX Nông nghiệp DVTH Sơn Tra Bắc Yên; Đông trùng hạ thảo - Ngâm mật ong và Đông trùng hạ thảo - Sấy khô của HTX Đông trùng hạ thảo Mộc Châu; Mận sấy gừng, Mận sấy mật ong, Mận sấy thảo mộc của HTX dịch vụ phát triển nông nghiệp 19/5; Tỏi đen Châu Yên của Hợp tác xã Tây Bắc; Trà hoa đu đủ đực Yên Châu của HTX tuổi trẻ 26-3; Tinh bột nghệ vàng Thược Mai của Hộ kinh doanh Vũ Văn Thược; Cao sâm Ngọc Linh Thành Long, Rượu Sâm Ngọc Linh Thành Long, Rượu Cao sâm Ngọc Linh Thành Long của Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Thành Long; Cao nấm linh chi Mạnh Thắng, Nấm linh chi của Công ty TNHH Mạnh Thắng; Hạt sa chi Quang Vinh của Hợp tác xã Quang Vinh....

2. Định hướng đến năm 2030

a) Một số văn bản tỉnh đã ban hành

- Đề án Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Kết luận số 90-KL/TU ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 23/9/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm

2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công văn số 1886-CV/TU ngày 13/5/2022 của Tỉnh ủy Về việc rà soát, tích hợp định hướng phát triển cây dược liệu, phát triển logistics trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1903-CV/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy Về việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Đề án Phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn và bền vững, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm 3.3 khoản 3 Mục II của Kế hoạch số 257/KH-UBND: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý tại huyện Vân Hồ. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư trên địa bàn các xã, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dự kiến tổng kinh phí bố trí cho Dự án giai đoạn 2021 - 2025: 118.214 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 56.414 triệu đồng (*Vốn đầu tư phát triển: 28.733 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 27.681 triệu đồng*); Vốn tín dụng chính sách: 37.717 triệu đồng; Vốn huy động khác: 24.083 triệu đồng.

- Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Một số định hướng cụ thể

- Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn dược liệu tự nhiên phục vụ cho y tế và kinh tế. Phát triển vùng nguyên liệu dược liệu theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Phát triển trồng dược liệu đến năm 2025: 5.020 ha, định hướng đến năm 2030: 30.000 ha.

- Các loại cây dược liệu chủ yếu dự kiến trồng ở Sơn La gồm 04 nhóm cây như sau:

+ Nhóm cây dài ngày vùng cao (*phát triển ở độ cao >800m có thời gian sinh trưởng trên 1 năm*) bao gồm: bạch truật, hoàng bá, mộc hương, ngũ gia bì hương, xuyên khung, độc trọng, óc chó, sa nhân, hà thủ ô đỏ, sơn tra, sâm....

+ Nhóm cây dài ngày vùng thấp (*phát triển ở độ cao <800m, có thời gian sinh trưởng trên 1 năm*), bao gồm: bảy lá một hoa; kim ngân; ngư tử; đảng sâm; hà thủ ô đỏ; quế; bình vôi; gấc....

+ Nhóm cây ngắn ngày vùng cao (*phát triển ở độ cao >800m, có thời gian sinh trưởng dưới 1 năm*) bao gồm: độc hoạt, hạ khô thảo, hương thảo, huyền sâm, atiso, tục đoạn, giáo cỏ lam, đương quy và bạch chỉ ...

+ Nhóm cây ngắn ngày vùng thấp (*phát triển ở độ cao <800m, có thời gian sinh trưởng dưới 1 năm*) bao gồm: bồ công anh, gừng (vàng, đen), ké đầu ngựa, nhân trần, cúc hoa vàng, mạch môn, ý dĩ và nghệ....

- Khuyến khích phát triển 55 loài dược liệu với quy mô lớn, tập trung, gồm: actisô, ba kích, bạc hà, bạch chỉ, bạch truật, bình vôi, búp giấm, cát cánh, cúc hoa vàng, đại hồi, đảng sâm, đậu ván trắng, địa liền, diệp hạ châu, đinh lăng, đỗ trọng, độc hoạt, dứa cạy, dương cam cúc, đương quy, gấc, giáo cỏ lam, gừng, hà thủ ô đỏ, hoa hòe, hoài sơn, hoàn ngọc, hoàng bá, hương nhu trắng, huyền sâm, ích mẫu, kim tiền thảo, mã đề, mộc hương, nghệ, ngư tử, nhàu, ô đầu, quế, rau đắng biển, râu mèo, sả, sa nhân, sâm Ngọc linh, sinh địa, tam thất, thanh hoa hao vàng, trạch tả, trầm, trinh nữ hoàng cung, tục đoạn, xuyên khung, xuyên tâm liên, ý dĩ, sơn tra và các loài dược liệu có giá trị kinh tế cao.

- Khuyến khích trồng dược liệu dưới hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển vùng dược liệu gắn với sơ chế, chế biến, bảo quản, chiết xuất dược liệu. Một số phương thức trồng dược liệu: trồng thuần dược liệu trên đất nông nghiệp; trồng dược liệu xen với cây ăn quả (*nhãn, xoài, bơ...*); trồng dược liệu xen với cây công nghiệp (*chè, cà phê, cao su...*); trồng dược liệu dưới tán rừng và các phương thức trồng dược liệu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng dược liệu.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DỰ ÁN HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

Giai đoạn 2020 - 2023 trên địa bàn tỉnh đã triển khai các chính sách hỗ trợ cho Dự án hoạt động trong lĩnh vực dược liệu như sau:

1. Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ Chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu

- Tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân liên quan nội dung Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP.

2. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

- Tỉnh phê duyệt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu: Đảng sâm (quy mô liên huyện) giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 19/9/2023. Hiện tại Dự án chưa thực hiện hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có đối tượng được hỗ trợ cho dự án hoạt động trong lĩnh vực dược liệu theo 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Giai đoạn 2020 - 2023 chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực dược liệu được hỗ trợ nội dung: Doanh nghiệp, hợp tác xã khi tham gia liên kết được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường với mức hỗ trợ tối đa 60% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/dự án.

- Giai đoạn 2020 - 2023 chưa có hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực dược liệu được hỗ trợ nội dung: Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến nông sản với mức hỗ trợ: Dự án đầu tư cơ sở chế biến nông sản được hỗ trợ một phần kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, xử lý nước thải, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án. Mức hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án. Trường hợp sản phẩm nông sản sơ chế, chế biến khi được công nhận là sản phẩm chủ lực quốc gia, chủ lực của tỉnh, ngoài mức hỗ trợ trên, được hỗ trợ bổ sung không quá 01 tỷ đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải.

III. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Giai đoạn 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, chưa quy định phân cấp cho địa phương “*xây dựng nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn Dự án đầu tư, hồ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh*”.

- Nhiệm vụ đầu tư, hồ trợ phát triển vùng được liệu quý được quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hồ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này*”.

- Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh: “*... Đề nghị UBND tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hồ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*”.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính: “*Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức*”.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020: “*Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này*”.

- Theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định “2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.” và “4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

- Việc ban hành các thủ tục hành chính nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Mặt khác, thực hiện công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, cần thiết phải xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Mục đích xây dựng văn bản

2.1. Mục tiêu tổng thể

- Nhằm cụ thể hóa các Điều, khoản, điểm được giao tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và quy định tại các văn bản liên quan.

- Quy định cụ thể Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Không làm phát sinh tăng ngân sách tỉnh, huyện trong triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh. Không làm phát sinh các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân liên quan và thiếu công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Việc xây dựng Quyết định phải đảm bảo đúng tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đấu thầu; Nghị

quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại các văn bản liên quan.

- Thẻ chế, cụ thể hóa những quy định chi tiết về những điều, khoản đã được Trung ương quy định, đồng thời quy định cụ thể những nội dung mới phát sinh trong thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh.

- Phải đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; có nghiên cứu kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của giai đoạn 2020 - 2023, khắc phục những hạn chế yếu kém; bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trên đây là Báo cáo Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Như Huệ